

Phim Tròn

Tháng Bảy 2008

Hoa Thịnh Đôn - Ngoại quy 36 “Công Tác Đối Với Người Việt Nam ở Nước Ngoài” đã đi vào cuộc sống của đồng Công Sĩ Việt Nam hơn 4 năm rồi mà nhà nước vẫn luống cuống không biết xử trí ra sao.

Số trí thuộc Việt kiều vẫn giúp nước vẫn chỉ đứng trên đầu ngón tay và số vẫn đứng trước của Việt kiều, nằm trong số tiền trên 5 tỉ Mỹ kim gửi về nước hàng năm, không đi vào các dự án kinh tế lớn mà lại tập trung phần lớn vào hai lĩnh vực bất động sản và chi ngân khoản tại Việt Nam.

Tội hời ngoi, chế trừng của đồng CSVN “coi công đồng người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của công đồng dân tộc Việt Nam” buộc các công đồng người Việt ở nước ngoài phải. Lá Cờ Vàng 3 Sọc Đỏ, tượng trưng cho Lý tưởng Tự do và Dân chủ của các Chính phủ Quốc gia phi Cộng Sản mà Việt Nam Cộng Hòa trước 1975 là đi đầu sau cùng miền Nam Việt Nam vẫn che khuất lá cờ Đỏ Sao Vàng, đi đầu cho đồng CSVN và đồng công đồng này dùng làm “Quốc kỳ” cho Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Các cuộc thăm viếng nước ngoài, đặc biệt tại Hoa Kỳ và Úc Đối Lối, của các Lãnh đạo Hà Nội luôn luôn bị người Việt chế ngạo, bị rượt đuổi, bị bắt bêu xấu.

Các cuộc gặp nói chuyện với “Việt kiều” của nhóm Lãnh đạo Hà Nội trong các chuyến đi này không quy tụ được nhiều người và chế diễn ra như nhúng nhọ giởu kín.

Trong dòng Quê hương, Công đồng Châu Âu, một số Dân biểu-Nghị Sĩ Mỹ và các tổ chức Ký giả Không biên giới, Nhân quyền, Tôn giáo, Lao động Mỹ vẫn không ngừng lên án Việt Nam tiếp tục đàn áp các nhà đấu tranh dân chủ, đòi tự do, và hơn chế các quy định tự do Tôn giáo và Tự do ngôn luận.

Ngày tại Mỹ, chính quyền Cộng Hòa của Tổng Thống George Bush, dù đã buộc Việt Nam ra khỏi danh sách các nước đáng quan tâm đối cho Việt Nam để đi vào khuôn gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (World Trade Organization, WTO), vẫn chế coi Việt Nam đã hời đi vào khuôn để được hưởng các quy định lợi kinh tế của Mỹ dành cho các nước có nền kinh tế thị trường.

Nguyễn Tấn Dũng, trong chuyến thăm Mỹ hời Tháng Sáu vẫn chế thuyết phục đồng Tổng Thống Bush mau chóng nhìn nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường để được Quê Hương Mỹ bỏ phiếu đồng ý cho Việt Nam được hưởng quy chế Ưu Đãi Thuế Quan Phổ Cập (U.S. Generalized System of Preferences - GSP - Program).

Chế trình ưu đãi quan trọng này của Hoa Kỳ được sống hàng rởn chế lập đồng trong Quốc Hội cho phép từ năm 1974 và cho đến nay đã dành ưu tiên cho khoảng 5,000 loại hàng hóa nhập vào nước Mỹ không phải đóng thuế nhập khẩu rởn chế lập chế cho Kinh doanh và khách hàng Hoa Kỳ, đồng thời tạo cơ hội mang kinh tế cho các nước kém mang như Việt Nam. Tại sao như thế?

B i v i, Vi t Nam v n ch a bi t làm kinh t theo các tiêu chu n c a n n kinh t T b n ch nghĩa d a trên n n t ng công b ng, trong sáng, ngay th ng và có lu t pháp b o v . Đ ng CSVN t đ cao Vi t Nam có Nhà n c pháp quy n, nh ng l i là m t trong s các n c có m c đ v i ph m lu t do mình làm ra, và hay thay đ i Lu t tùy theo nhu c u c a mình cao nh t trong khu v c Đông Nam Á.

Vi t ki u hay ki u h i

V m t Vi t ki u, ta hãy nghe m t s ti ng nói c a nh ng ng i trong cu c:

“Ông Đ ng L ng Mô - Vi t ki u : Nh t cho r ng, chính các th t c quá phi n hà là đi u khi n các ki u bào ng i ng n. Tuy nhà n c đã có chính sách cho Vi t ki u thu c nhóm đ i t ng là nhà văn hóa, nhà khoa h c, ng i đ u t lâu dài t i Vi t Nam, ng i có công đóng góp cho đ t n c... đ c mua nhà t i quê h ng cách nay h n sáu năm nh ng v i c tri n khai ch m và ch a sâu r ng đ n t ng s ngành, đ a ph ng. Mua đ c m t cái nhà m t th i gian h n 4 năm nh tr ng h p ông Đ ng L ng Mô v n còn đ c xem là ‘nhanh’. Nhu c u mua nhà c a Vi t ki u đa s t p trung i Sài Gòn nh ng đ n nay ch có kho ng 100 tr ng h p Vi t ki u đ c gi i quy t mua nhà trên đ a bàn thành ph .” (Báo Ng i Vi n X , 01 Tháng Giêng 2008)

Theo báo cáo chính th c c a B Xây D ng, sau ch ng đó năm, m i có 130 Vi t ki u đ c mua nhà, ph n l n t p trung i Sài Gòn. Nh ng mu n đ c mua nhà, Báo Hà N i M i (18 Tháng Giêng 2008) vi t: “Ng i Vi t Nam đ nh c n c ngoài mua nhà t i Vi t Nam thu c 4 nhóm chính là nhà đ u t , nhà khoa h c, ng i có công, ng i đ c phép v s ng n đ nh t i Vi t Nam. Nh ng ng i Vi t Nam đ nh c n c ngoài không thu c 4 nhóm đ i t ng trên nh ng đã v i Vi t Nam c trú v i th i h n t 6 tháng tr lên cũng đ c s h u m t nhà . Hi n nay, nhi u bà con Vi t ki u ph n nh là g p khó khăn trong v i c mua và s h u nhà do Ngh đ nh s 90/2006/NĐ-CP không quy đ nh c th các đ i t ng nào đ c s h u nhà t i Vi t Nam.”

Ông Phan Thám - Ch nhi m y ban v ng i Vi t Nam n c ngoài Sài Gòn: “Chính sách v thu hút chuyên gia trí th c Vi t ki u đóng góp xây d ng đ t n c, chính sách nhà đ t ch m xây d ng và tri n khai th c hi n làm n n lòng nhi u ki u bào n c ngoài. Thông tin hai chi u gi a ki u bào và trong n c ch a t t, ch a k p th i, chuyên gia trí th c Vi t ki u chuyên môn cao r t nhi u nh ng tr ng h p nào phù h p v i nhu c u trong n c, c n l c l ng chuyên gia tham gia công v i c gì, i đầu, v n không rõ. M t s tr ng h p trí th c Vi t ki u đã v n c song v i c b trí s d ng không phù h p v i kh năng, s tr ng, m t s n i l i có cách nhìn thái đ đ i x ch a t t, đi u ki n môi tr ng làm v i c ch a thu n l i. Chính vì v y s đóng góp c a ki u bào nh t là l c l ng trí th c chuyên gia ch a t ng x ng v i ti m năng v n có v i k v ng c a đ t n c và v i mong mu n c a chính nh ng ng i xa mu n v đóng góp v i quê h ng.” (Báo Ng i Vi n X , 01 Tháng Giêng 2008)

GS. Tr n Văn Đoàn - Giáo S Đ i H c Qu c Gia Đài Loan, Ch t ch H i Tri t H c Châu Á, hi n là giáo s th nh gi ng c a nhi u tr ng đ i h c hàng đ u trên th gi i. Ông nói v i Báo Đ i Đoàn K t ngày 25 Tháng B y 2008: “Tôi cho r ng có r t nhi u lý do khi n cho v i c thu hút Vi t ki u v n c ch a đ t hi u qu nh mong mu n cũng nh ch a t ng x ng v i ti m l c c a Vi t ki u. V tâm lý, Nhà n c ch a hoàn toàn tin t ng vào Vi t ki u và Vi t ki u cũng còn dè d t tr c thái đ c a Nhà n c. Theo quan sát c a riêng cá nhân tôi, văn hóa Vi t ch a th c s tr ng d ng trí th c. Trong quá kh ta có k sĩ, nh ng th c ra k sĩ h i x a ch là t ng l p

công chức. Không thi đấu làm công chức, hay thôi làm công chức thì đi dạy học (các thầy đồ). Thành thử mà nói, ngay cả trong nước, chúng ta cũng chưa có lối nhìn mới về trí thức. Đây là sự khác biệt tại sao trí thức Việt kiều (đặc biệt huân luyện ở Tây phương) vẫn tiếp tục do dự, dăm phê bình họ, hay làm theo ý thích của mình họ, khó mà vẫn làm việc ở Việt Nam.”

Giáo sư Đoàn nói tiếp: “Nhà nước vẫn chưa có một chính sách minh bạch và xác định đối với đối tượng Việt kiều. Họ vẫn tiếp tục các chính sách vẫn theo phong ‘b’ thay đổi và thậm chí chưa hẳn đã có thể thi, nhất là các địa phương. Bên cạnh đó, vẫn còn hàng loạt, thích nghi, nước nhà vẫn chưa đưa ra các chính sách, cũng như đưa ra khuyến khích làm hay nghiên cứu khoa học tiên tiến, như lĩnh vực công nghệ khoa học, sinh học tân tiến. Về môi trường, Việt kiều nói chung và trí thức nói riêng có thể vẫn thăm Việt Nam hay làm việc ngoài nước, nhưng chúng ta phải nghĩ hay không còn tùy thuộc vào môi trường sống. Hiện Việt Nam còn thiếu nhiều cơ sở hạ tầng khó có thể thu hút giới trí thức quen thuộc sống Âu Mỹ.”

Báo Hà Nội Mới viết trong số ra ngày ngày 4 Tháng Bảy 2008: “Sau khi nước ta đổi mới công tác và đổi mới ngành Việt kiều nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết 36 của Bộ Chính Trị (năm 2004), sự quan tâm của kiều bào đối với Tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, nếu xét trên khía cạnh đóng góp cho đất nước thì còn khá khiêm tốn, mỗi năm chỉ có khoảng 200 người và nước ngoài gia nhập gia nhập nghiên cứu khoa học. Năm 2007, kiều hối ở “chợ” và nước nhà đã lên tới 10 tỷ USD nhưng số Trí Thức Khoa Học (TTKH) trở về lại chưa được như mong muốn. Tại sao vậy?

Theo Ủy ban và người Việt Nam nước ngoài, hiện có khoảng 400,000 chuyên gia, trí thức người Việt đang sinh sống ở nước ngoài, trong đó tại Mỹ là khoảng 15 triệu, Pháp 4 triệu, Ca-na-đa khoảng 2 triệu. Trong họ vẫn tiếp tục các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đặc biệt công nghệ cao, hàng không vũ trụ ... đều có một chuyên gia người Việt. Nếu phát huy tốt, lực lượng này sẽ có nhiều đóng góp tích cực cho xây dựng đất nước.

Tuy nhiên, đóng góp của trí thức kiều bào với đất nước còn hạn chế so với khả năng và yêu cầu. Họ vẫn tiếp tục làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, số ít làm quản lý, hợp tác theo hình thức ngắn ngày, tức, kết hợp thăm thân nhân với việc giảng dạy, hội thảo và quan hệ chuyên môn là với các trường ĐH, viện nghiên cứu. Số ít vẫn theo đuổi mới trong các chương trình hợp tác song phương. Có rất ít chuyên gia Việt kiều ở các ngành và họ như không có trường hợp nào được ghi nhận là đã thực sự làm chuyển biến rõ rệt hoặc đóng góp trong một ngành, một cơ quan nghiên cứu. Một số TTKH Việt kiều đã nói rằng, thi thoảng họ chỉ về nước ít hôm, còn không thể về nước làm việc được do thiếu trợ cấp, sự vất vả, môi trường khoa học cũng như nhu cầu đưa ra khuyến khích thân liên quan đến sinh hoạt gia đình. Điệu này thì bản thân các TTKH trong nước đang cảm nhận bao giờ hết.”

Báo Hà Nội Mới viết tiếp: “Tới một hội thảo gần đây, TSKH Trần Hà Anh, CLB Khoa học kỹ thuật người Việt Nam nước ngoài đã nêu ra 6 nguyên nhân làm hạn chế sự đóng góp cho đất nước của chuyên gia, trí thức kiều bào hiện nay. Vẫn đề đầu tiên được ông đề cập là tiền tệ trong việc giải quyết hòa giải, hòa hợp và đoàn kết dân tộc.

TSKH Trần Hà Anh cho rằng, một trong những yếu tố quan trọng nhất để thực hiện hòa hợp và

đội đoàn kết dân tộc là chủ trương xuyên suốt của cán bộ các cơ quan chính quyền, nhất là cán bộ phụ trách. Ngoài ra còn phát huy chủ trương dân chủ và cởi mở cho mọi người văn hóa dân chủ, theo đó mọi người biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác và có thái độ ôn hòa, mềm mỏng đối với những ý kiến ‘trái chiều’ với mình...”

Một bài báo khác của Tác giả Vũ Giản, Việt kiều Thụy Sĩ, đăng ngày 22 Tháng Năm 2008 có nội dung dưới đây thích thú sao Hà Nội chủ biên truyện nhân tài như: “Theo ông Nguyễn Hữu Thọ, nguyên Trưởng ban tổ chức, Văn hóa trung ương, nguyên trưởng lý Tổng Bí Thư đã phát biểu: Nhân tài ngoài nước, phải được tìm, trân trọng mà mời, chứ đừng hy vọng hồ hào là họ sẽ tự ra đầu. Họ có nhân cách, và có nhu cầu việc làm... Ông ‘Chiều chiều’ của các báo Minh quân thì thấy các vua thời xưa rất nhún nhường, khiêm tốn khi tiếp xúc với người tài” (GS. Nguyễn Đăng Hoàng đã ghi trong bài viết về “Việc sử dụng nhân tài hiện nay ở VN”....)

“Trước tiên, xin trích ý kiến của GS Nguyễn Quốc K (VK Pháp) phát biểu về một cuộc hội thảo trí thức VK tại Hà Nội: “Trong thời gian khá lâu, việc sử dụng chuyên gia VK chủ yếu chỉ trong hoạt động riêng lẻ, như tham gia, chủ trì séminaires chuyên đề, có tính chất cá nhân hơn là chuyển giao kiến thức có quy mô lâu dài. Các dự án nghiên cứu trong nước có xu hướng chủ yếu chỉ chúng tôi tìm kiếm cho SV đi du học, hoặc tác động các cơ quan nước ngoài mời anh em tham gia nghiên cứu, giảng dạy, hoặc chủ động lo liệu việc thi tuyển đề án, làm hồ sơ xin tài trợ. Nếu chủ trương đổi mới khía cạnh này, thì thực là lãng phí trí tuệ”. Đúng như GS Nguyễn Đăng Hoàng đã viết “Tôi cho là lãng phí nguyên khí quốc gia là phớt lờ đội ngũ tài năng lại của cộng dân tộc...”

“... Hiện nay tình hình này vẫn ít thay đổi, cũng như duy ‘sính ngoại’ mà Trần Trung đã viết trong bài ‘Thu hút chất xám VK, cần đổi mới tư duy’ đăng trên mạng VietNamNet, 19 Tháng Tám 2005: ‘Một số vấn đề có liên quan đến sĩ quan, chuyên gia da trắng từ nước chuyên gia gốc VN, nên mời không nên VK có tâm huyết để như chuyên gia nước ngoài. Họ không biết rằng các chuyên gia da trắng như khi đi chính là học trò của các VK tại trường ĐH nước ngoài’, hay Phạm Nguyễn cũng đã ‘rất bức xúc khi thấy một thực trạng hiện nay là những VK gốc kiều hời hợt, hay mang vốn vào đầu tư.... thì được hoan nghênh, biểu dương rôm rả, còn những VK có tâm huyết, đem trí tuệ của mình đóng góp cho Tổ quốc, lại không mấy được quan tâm.’”

Giáo dục hay ngu dân?

Trong lĩnh vực giáo dục, có lẽ chưa có Nhà Trí thức Việt kiều nào đã đóng góp nhiều cho nền giáo dục Việt Nam bằng Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học Nguyễn Đăng Hoàng. Trước khi vào học năm 2007, Ông từng là Giáo sư Trưởng trường Đại học Liège, Bỉ và từng là Chủ Nhiệm các chương trình Cao học Bỉ & Việt tại ĐH Bách khoa ở Sài Gòn.

Sau hơn 12 năm tận tụy giúp đào tạo nhiều chuyên viên cấp cao về Khoa học cho Việt Nam, Giáo sư Hoàng đã có những nhận xét buồn cười về nền giáo dục hiện nay của nhà nước Cộng sản như sau:

“Tôi và phần đông các giáo sư ngoại quốc rất khâm phục trình độ ngoại ngữ, sự yếm kém về thực tiễn nhất là tư duy thực tiễn, thói quen lười, tính thụ động của học viên, và cuối cùng là sự thiếu hiểu biết của kiến thức phổ thông của học viên... Ta đang trả giá cho những chuyện lố nhố sai lầm trong các quyết sách về giáo dục và đào tạo bắt đầu đã trên ba thập kỷ qua! Tôi có cảm tưởng đã có những phần người nước ngoài không được, mà nguyên do là các chương trình dạy như nhét

hi n nay t i Vi t Nam.”

“Năm nào tôi cũng t ch c ph ng v n tr c ti p, ki m tra ngo i ng nói và nghe, ki m tra cách ng x , nh t là hi u bi t ph thông c n thi t cho m t thanh niên t t nghi p đ i h c... Tôi đã th y m t tình tr ng khá ph bi n là h không quan tâm đ n l ch s dân t c Vi t Nam, không đ ý các danh nhân đ t Vi t... Có em b o v i tôi là Tr n H ng Đ o đã chi n th ng quân Minh, Lê L i đã đ i th ng quân Thanh, Nguy n Hu đã phá tan quân Mông C !!! Tôi l y làm l là ngay c l ch s hai cu c kháng chi n ch ng Pháp và ch ng M h cũng r t l m ... Hi u bi t v đ a lý, l ch s các n c khác thì kh i ph i nói... G n 15% h c viên đã b o v i tôi r ng Canada là thành viên c a Liên Hi p Châu Âu, g n 40% c nghi Th y Sĩ đã là thành viên t lâu và ch ch ng 5% k đúng tên các thành viên sáng l p... Tôi có c m t ng h không thích đ c l ch s , h c đ a lý n a. R t nhi u em không bi t tên tu i danh nhân c a chính t nh mình c a chính làng mình! Hay là các giáo viên d y s đ a quá t i hay đây là hi u qu c a s xu ng c p kinh kh ng c a trình đ giáo ch c trung h c?

Tóm l i, thanh niên Vi t Nam đang và còn r t nhi u khó khăn trên con đ ng h i nh p n u không s m c i t toàn di n và tri t đ n n giáo d c. Vi c này c n m t quy t đ nh chính tr c p cao nh t. Và tôi không th l c quan hôm nay sau g n hai th p k lần l n v i vi c giáo d c đào t o và nghiên c u khoa h c t i Vi t Nam... Tôi có c m t ng m t b ph n c a nhà c m quy n đ n đ n đã ý th c vi c này, nh ng ch a có ng i có đ tâm, đ t m thúc đ y, t ch c, tìm ra nhân s có kh năng cáng đáng khâu th c hi n...” (Báo Ng i Vi n X , 03 Tháng Tám 2006)

“Cái bu n c a tôi là t duy Vi t Nam nói chung ch a đánh giá đúng m c th nào là đ ng c p qu c t th c s . Bi u hi n th c t c a đ ng c p qu c t chính là đào t o th c ch không ph i đào t o o. Mu n có tr ng Đ i h c đ ng c p qu c t , tr c h t các th y tham gia gi ng d y ph i th c s có đ ng c p qu c t . Mu n có đ ng c p qu c t ph i có m t th i gian dài c xát v i nghiên c u khoa h c, chung đ ng lâu năm v i phong cách gi ng d y qu c t . Không th đ ng t i Vi t Nam, đ c giáo trình c a m t tr ng Đ i h c qu c t , tìm cách b t ch c gi ng l i, r i b o đây là qu c t ! C xát v i trình đ qu c t đòi h i quá trình h c t p dày công, kh luy n lâu năm, nh t là th c hi n nh ng công trình nghiên c u khoa h c đ c qu c t công nh n, đ ng t i th ng xuyên nh ng công trình này trên các t p chí qu c t , có ban khoa h c qu c t th m đ nh, tham gia th ng xuyên nh ng h i th o khoa h c qu c t ...”

“Tôi nghĩ ông B tr ng đã th y và nhà giáo nghiêm túc c a Vi t Nam, các Vi t ki u tâm huy t đã th y và có ý ki n. Chính tôi đã cùng 19 giáo s Vi t Nam và Vi t ki u đ ng ký m t văn b n có tên là ki n ngh Hoàng T y nh m ch n h ng n n giáo d c Vi t Nam. Bây gi nói thêm, tôi th y nó... nhàm. T i sao lãnh đ o tuy l ng nghe tr n tr ng nh ng ti p thu th c hi n l i quá ch m và không có đ t phá? N n giáo d c xu ng c p đã quá lâu. T duy h c o đã th m nhu n qua m t qu n th i gian quá dài nên s ti p thu th c hi n c a lãnh đ o cao c p r t khó bi n thành m nh l nh c th , chuy n v thu c c p c a mình.” (Báo Ng i Vi n X , 10 Tháng Tám 2006)

Nh n xét c a Ti n s H ng đã cho th y t i sao Vi t Nam l i có t n n b ng gi , ng i th t và ng i không h c cũng có th mua đ c b ng, k c b ng Ti n s . Vi t Nam cũng áp đ ng ch đ cho “h c t i ch c” cho cán b , đ ng viên đ có b ng c p mà không ph i đ n tr ng nên m i

có n n b ng thì nhi u mà ki n th c có ch ng bao nhiêu. B i vì m c đích c a ch đ này là đ cán b , đ ng viên có lý do đ đ c tăng l ng, lên c p còn có làm đ c vi c hay không l i không quan tr ng nên n n ch y ch c, ch y quy n, bè phái, băng đ ng m i sinh sôi n y n t trên xu ng đ i.

Hãy nghe Ti n s Nguy n Đăng H ng phát bi u khi đ c h i n u đ a v B tr ng Giáo d c c a Vi t Nam, ông s làm gì đ c i thi n n n giáo d c hi n nay: “Nh ng th gi thuy t là B tr ng, tôi s làm gì tr c tiên? Có l ph i vi c đ u tiên ph i làm là thay đ i ít nh t 50% nhân s , sa th i nh ng ng i thi u trách nhi m, ch gi l i nh ng ng i tâm huy t, thành l p ngay m t t p th c đ ng nghi p bi t x thân cho công cu c đ i m i toàn di n n n giáo d c Vi t Nam, l y th c h c làm c s cho t t c nh ng ch n l a quy t li t c n ph i có...”

“...Đ i m i không th n a v i, không th quay l ng v i th c t , v i s th t. Mu n đ c v y, ph i xây đ ng cho đ c các phong trào qu n chúng ch ng tham nhũng, đ y lùi tiêu c c, ch n l a đúng ng i đ giao phó tr ng trách. Tôi không hi u t i sao ta l i có c ch ‘c c u’ tr c r i m i đào t o sau? Ngay trong bu i đ u c a giai đ o n đ ng n c các vua đ t Vi t cũng đã nghĩ đ n t ch c thi c nghiêm túc đ tuy n ch n ng i tài ra làm quan, ng i tài có th đ n b t c t đâu, giai c p quý t c hay nông dân t m th ng. Tôi không hi u đ c t i sao truy n th ng tuy n ch n nhân tài ngàn năm l ch s cao đ p này l i b l ng quên không kèn không tr ng theo h ng t t h u không gi ng ai, nh hi n nay n c ta?”

“Nhà báo h i, theo tôi v n đ u tiên gi i quy t trong tình hình hi n nay à? V giáo d c ph thông, sau k thi tuy n vào Cao đ ng và Đ i h c, sau nh ng phát hi n gian l n có t ch c và có qui mô l n, báo chí đang nói nhi u v nh ng gì c n làm ngay và t n B tr ng đã có nh ng ph n ng đáng trân tr ng. đ đây tôi xin ch đ c p đ n lĩnh v c giáo d c đ i h c, chuyên môn c a tôi. Tôi xin có b n đ xu t c th mà ba trong đó ch c n có quy t tâm là có th làm ngay, không c n thêm ngân sách cho n n giáo d c:

1. Đ p b các h đào t o khác, ch gi m t h đào t o chính quy. Vì nh h t i ch c còn t n t i là còn khuy n khích h c ‘d m’. V i h giáo d c th ng xuyên, tôi đ ng ý đó là nhu c u c a m i ng i. Nh ng nó không đ ng nghĩa v i vi c c p b ng t ng đ ng v i h chính quy mà trên th c t th i gian theo h c cũng nh ch ng trình đào t o không th so sánh đ c. Đ khuy n khích vi c b túc hi u bi t th ng xuyên cho m i l a tu i, cho nh ng ng i có thi n chí trau đ i ki n th c hay chuyên môn, ch nên c p ch ng ch khuy n khích. Các n c phát tri n trên th gi i không có nhi u h đào t o nh Vi t Nam. C n c c n tr v m t h giáo d c duy nh t: h chính quy. B i b h t i ch c s ch m đ t đ c th m tr ng bán b ng, mua b ng, h c gi b ng th t, ch y đua theo b ng c p, ki m b ng đ gi gh ...

2. Nhanh chóng k t h p gi a nghiên c u khoa h c và giáo d c đào t o. Vi t Nam là m t n c nghèo mà ‘ch i sang’. Nh mi n B c có nhi u trung tâm nghiên c u, nh ng không có ai th m đ nh hi u qu nghiên c u; nghiên c u không đi vào th c ti n và không có hi u qu . Có nhi u nhà nghiên c u r t gi i nh ng không đi gi ng d y, nh th là hoang phí. Không gi m l ng, nh ng yêu c u giáo s gi ng d y b ra 40-50% th i gian đ nghiên c u, vi t l i giáo trình... Không b nhi m thêm các nhà nghiên c u t i các Vi n mà t o đi u ki n cho các nhà nghiên c u đ c gi ng d y, các giáo s đ i h c có th i gi nghiên c u khoa h c. Đã có l n tôi đ ngh sát nh p B Khoa h c và V Đ i h c c a B GD&ĐT làm m t.

3. Đ cao tính qu c t trong nghi n c u khoa h c. Khuyn khích các nhà nghi n c u, các giáo s đ i h c đ ng t i các công tr nh trên các t p chí qu c t . Qu c t hóa các t p chí khoa h c Vi t Nam. M i các giao s qu c t , các Vi t ki u đ ng công tác t i các Trung tâm nghi n c u qu c t hay các tr ng Đ i h c t i các n c tiên ti n tham gia ch n l c các công tr nh đ ng t i. M i các Giáo s qu c t tham gia các ban b qu c gia ch n l a Giáo s hay Phó Giáo s . M i các giáo s qu c t tham gia các H i đ ng giám kh o các lu n án Ti n S tr nh t i Vi t Nam.

4. V vi c thành l p Đ i h c đ ng c p qu c t , không ‘rót r u m i vào bình cũ’, mà thành l p m t tr ng hoàn toàn m i, m i v t duy sáng l p, m i v nhân s ban đ u, m i v thành ph n lãnh đ o...”

R t t i c, nh ng l i tâm huy t c a m t trong nh ng chuyên viên Giáo d c Đ i h c hàng đ u v n ch a l t tại các Quan ch c C ng s n ít h c nên n n quy cóp, bán đ u bài thi, thí sinh b thi v n nhan nh n nh đã th y trong k thi vào Đ i h c trung tu n Thá ng Tám năm nay (2008).

Nh ng chuy n khó c i

Đ bi t thêm nh ng “cái k khô i” c a Nhà n c nói m t đ ng làm m t n o v i Vi t Ki u, ta cũng nên đ c m t s m t s m u chuy n “khó ch u” c a Vi t ki u đã đ c nêu trong Báo Sài gòn Gi i Phóng ra ngày 12 Thá ng Ba 2007:

M t VK M than phi n: “Gia đ nh tôi có 5 ng i, l n nào v n c cũng v t v vì chuy n... visa!” còn m t VK Nh t thì h i th ng: “T i sao ng i Nh t vào VN không c n visa, còn ng i VN v chính quê mình l i đòi visa? Tôi v n c t 16 năm nay, lúc đó đ u còn xanh, tu i còn tr , v y mà đ n nay đ u hói, tóc b c, tu i cao, l m lúc cũng th y n n, m t h ng khi tr v n c ch vì th t c nhi u khê...”

H a sĩ Lâm Tri t, VK Ý k : “Tôi sinh s ng n c ngoài t lâu và lúc nào cũng nh quê nhà không nguôi, vì th dù đi đâu tôi cũng ch v tranh ca ng i v đ p quê h ng VN, đ n n i b nh ng k x u n c ngoài ch ng đ i đ l m, nh ng vì tình yêu quê h ng, tôi b t ch p t t c . Năm 1990, tôi v thăm quê h ng, t đó đ n gi bay đi bay v nhi u l n và nay tu i cao r t mu n h i h ng v quê nhà, nh ng ng t n i làm th t c gi y t v t v quá...”

Lu t S Nguy n Ph ng Nam, VK Đ c, than phi n: “M i l n v n c, tôi có mang theo m t s sách lu t in b ng ti ng Anh, th nh ng b nhân viên ch n l i t i sân bay yêu c u ph i đ ch ra ti ng Vi t m i đ c cho mang vào VN (!?) Tôi có m t s b n bè là VK đã v n c t 20 năm r i nh ng đ n nay v n là... VK ch vì ‘v ng’ các th t c nhi u khê! Chuy n b ng lái xe t ng là ‘chuy n nh ’ x ng i nh ng l i là ‘chuy n l n’ x ta, vì không đ c công nh n. Ông Nguy n L ng Dũng, làm giáo s n c ngoài su t m y ch c năm qua, v y mà khi v n c nay ph i l n l i đi xin... gi y phép hành ngh !”

Tr l i câu h i vì sao NQ 36 c a B Chính Tr đ n nay v n ch a th t s đi vào cu c s ng? Ông Nguy n Ch n Trung, Ch nhi m y ban NVN NN Sài Gòn cho bi t: “ Nguyên nhân chính là do ch a có các văn b n h ng đ n th c hi n. Theo ông, đây là trách nhi m c a các ngành, các c p ch không ph i là hành đ ng ban n đ i v i VK... Đ ng ng i ‘m c a’ s t o c h i cho k x u tràn vào, quan tr ng là ta có bi n pháp qu n lý ch t ch , n u ai vì ph m s có lu t pháp x lý”.

Nh v y, ai là k đ ng phá ho i tình t dân t c, ch ng l i đoàn k t dân t c, không mu n “hòa

giới xóa bỏ hận thù” mà chúng muốn ngấm Việt nước ngoài giới tiến cho tiêu hay tình nguyện xin vào nước để cho được sống và cai trị? Những bài học và kinh nghiệm hợp tác với chế độ trong những năm qua của một số Nhà Trí thức Việt kiều nêu tên trong bài viết này đã cho thấy đời ngũ cảm đau đớn và nhà nước Việt Nam vẫn chưa biết mở mắt nhìn ra thế giới để thay đổi duy và hành động giúp dân, giúp nước.

Kinh nghiệm của họ cũng cho thấy lớp đảng viên Cộng sản cũ đang và lãnh đạo đất nước Việt Nam ngày nay chưa thật tâm muốn thi hành Nghị quyết 36 mà chúng dùng Nghị quyết này làm con mồi để gài bẫy Việt kiều. Những sau 33 năm sống ở nước ngoài, tuy đã đa số những Việt Nam đã thấy rõ hận chân tướng của đảng CSVN nên dù nước đó có biết đảng cũng khó mà đánh lừa được họ và con cháu của những người đã bỏ nước ra đi.